

HI93501, HI935001,
HI935004, HI935007,
HI935008, HI9350011,
HI9350041

Máy đo Nhiệt Độ



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cảm ơn Quý khách đã lựa chọn sản phẩm của Hanna Instruments.

Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Hướng dẫn này sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để sử dụng, vận hành thiết bị một cách hiệu quả.

Nếu cần hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua website www.hannavietnam.com hoặc qua số điện thoại 028 3926 0458/59.

Mọi bản quyền đã được đăng ký. Cấm sao chép toàn bộ hay một phần sản phẩm mà không được sự cho phép của công ty Hanna Instruments, 584 Park East Drive, Woonsocket, Rhode Island, 02895, USA, chủ bản quyền.

Mục Lục	3
Kiểm Tra Ban Đầu.....	4
Mục Đích Sử Dụng.....	4
Mô Tả Chung	5
Thông Số Kỹ Thuật HI93501	6
Thông Số Kỹ Thuật HI935001	8
Thông Số Kỹ Thuật HI935004	10
Thông Số Kỹ Thuật HI935007	12
Thông Số Kỹ Thuật HI935008	14
Thông Số Kỹ Thuật HI9350011	16
Thông Số Kỹ Thuật HI9350041.....	18
Hướng Dẫn Vận Hành.....	20
Cài Đặt Máy	23
Thay Pin	24
Điện Cực Nhiệt Độ	25
Phụ Kiện.....	25
Chứng Nhận.....	26

Tháo thiết bị và phụ kiện khỏi kiện đóng gói và kiểm tra kỹ để đảm bảo không có bất kỳ hư hại nào trong quá trình vận chuyển. Nếu có bất kỳ hư hại nào, báo ngay cho nhà phân phối hay trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất của Hanna.

Mỗi máy sẽ được cung cấp kèm:

- Đầu dò nhiệt độ
- Pin 1.5V AAA (3 cái)
- Hướng dẫn nhanh
- Hướng dẫn sử dụng nhanh

Lưu ý: Giữ lại toàn bộ thùng đóng gói đến khi nhận thấy các chức năng của máy đều đạt. Bất kỳ khoản nào kể trên có khiếm khuyết hãy gửi trả lại chúng tôi trong nguyên trạng đóng gói ban đầu của nó kèm theo đầy đủ các phụ kiện được cấp.



Các máy đo nhiệt độ có khả năng chống nước đạt chuẩn IP65 và được thiết kế để có thể đo nhiệt độ ở mọi nơi trong dây chuyền sản xuất thực phẩm.

Thân đầu dò được thiết kế để có thể sử dụng với thực phẩm theo quy định Regulation (EC) 1935/2004.

Tham khảo phần đầu dò trong hướng dẫn để biết thêm thông tin chi tiết về các đầu dò nhiệt độ.

Quá trình điều chỉnh nhiệt độ và quá trình chính trong ngành thực phẩm. Rất nhiều bước trong quá trình xử lý thực phẩm yêu cầu phải thực hiện tại 1 khoảng nhiệt độ nhất định. Ngoài ra, quy trình chuẩn bị thực phẩm, đóng gói, bảo quản và vận chuyển thực phẩm cần phải được theo dõi và điều chỉnh để đảm bảo chất lượng thực phẩm. Với máy đo nhiệt độ của Hanna Instruments, người dùng có thể kiểm tra nhanh nhiệt độ của khu vực bất cứ lúc nào cần thiết để đảm bảo hiệu quả của quá trình vận hành.

Tất cả các máy đo nhiệt độ của Hanna đều được thiết kế để có khả năng chống nước IP65; thân điện cực được làm bằng thép không gỉ, có thể đo mẫu bán rắn, lỏng, sệt hoặc không khí nên có thể vận hành tốt trong khu vực sản xuất, chế biến thực phẩm. Ngoài ra, máy được trang bị tính năng Cal Check, báo trình trạng pin và tự động tắt khi không sử dụng.

[HI93501](#) là nhiệt kế kiểu thermistor. Thang đo trong khoảng -50.0 tới 150.0 °C, được cung cấp kèm điện cực có thể thay thế được ([FC762PW](#)).

[HI935001](#) và [HI935007](#) là nhiệt kế kiểu K-type thermocouple, thang đo trong khoảng -50.0 tới 300 °C. [HI935001](#) có thể thay điện cực ([FC766PW](#)) còn [HI935007](#) không thể thay điện cực.

[HI935004](#) và [HI935008](#) là nhiệt kế kiểu T-type thermocouple, thang đo trong khoảng -50.0 tới 300 °C. [HI935004](#) có thể thay điện cực ([FC767PW](#)) còn [HI935008](#) không thể thay thế điện cực.

Cả 3 máy [HI93501](#), [HI935004](#) và [HI935008](#) đều đáp ứng chuẩn EN 13485.

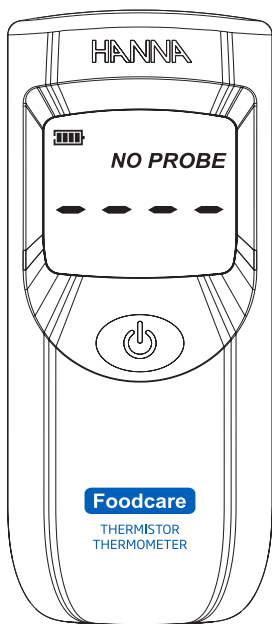
[HI9350011](#) là nhiệt kế kiểu K-type thermocouple, thang đo trong khoảng -50.0 tới 300 °C. [HI9350011](#) được cung cấp kèm điện cực có thể thay thế ([FC766C1](#)).

[HI9350041](#) là nhiệt kế kiểu T-type thermocouple, thang đo trong khoảng -50.0 tới 300 °C. [HI9350041](#) được cung cấp kèm điện cực có thể thay thế ([FC767C1](#)).

Chức năng chính:

- Đáp ứng EN 13485
- Điện cực [FC762PW](#)
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI93501



Dòng điện cực [FC762](#)

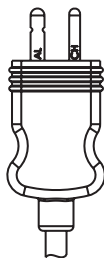
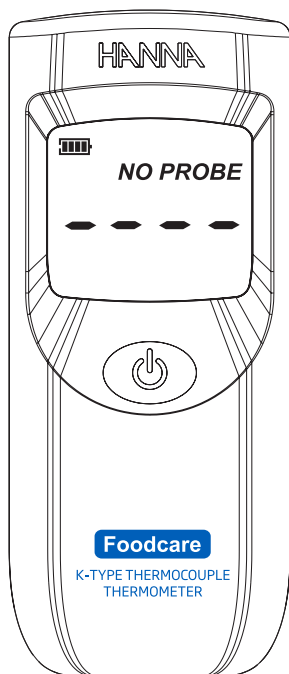
Thang đo *	-50.0 - 150.0 °C -58.0 - 302.0 °F
Độ phân giải	0.1 °C 0.1 °F
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.1 °C (-50.0 - 150.0 °C) ±0.2 °F (-58.0 - 302.0 °F)
Độ chính xác của điện cực FC762PW	±0.3 °C (-10.0 - 80.0 °C) ±0.5 °F (14 - 176 °F) ±0.7 °C / ±1.3 °F trong khoảng còn lại
Thời gian đạt 90% kết quả đo	10 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 4500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: sau 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Để đo không khí: kiểu E Để đo trong dây chuyển sản xuất: Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F) Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F) RH 100 %
Điều kiện bảo quản và vận chuyển	-40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
Kích thước	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng	175 g (6.17 oz.)
Chứng nhận	EN 13485:2001 Phù hợp: Bảo quản và vận chuyển Climatic Environment: E; Accuracy Class: 1;

*Thang đo có thể bị giới hạn bởi kiểu điện cực và ứng dụng của điện cực

Chức năng chính:

- Điện cực kiểu K thermocouple FC766PW
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI935001



Dòng điện cực
kiểu K Thermocouple
FC766

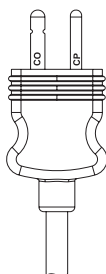
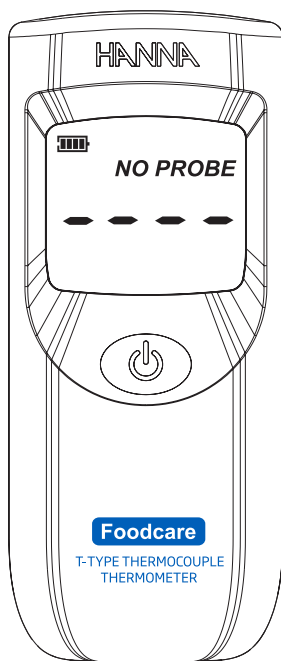
Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.4 °C (-50.0 - 300 °C) ±0.7 °F (-58.0 - 572 °F)
Độ chính xác của điện cực FC766PW	±1.6 °C (-50.0 - 300 °C) ±2.9 °F (-58.0 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	20 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F)
	Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F)
	Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng	178 g (6.27 oz.)

*Thang đo có thể bị giới hạn bởi kiểu điện cực và ứng dụng của điện cực

Chức năng chính:

- Đáp ứng EN 13485
- Điện cực kiểu T thermocouple FC767PW
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI935004



Dòng điện cực
T-type Thermocouple
FC767

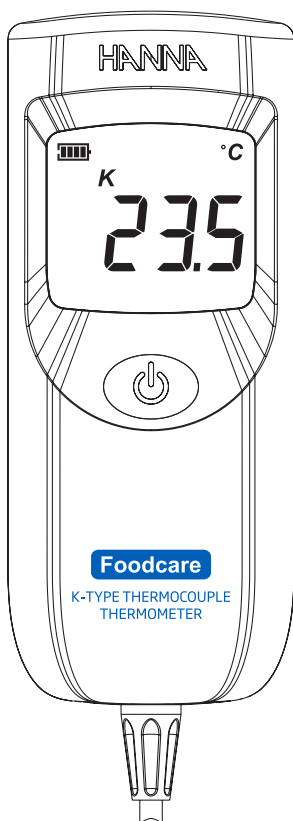
Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.4 °C (-50.0 - 300 °C) ±0.7 °F (-58.0 - 572 °F)
Độ chính xác của điện cực FC767PW	±0.6 °C (-50 - 100.0 °C) ±1.6 °C (100.0 - 300 °C) ±1.1 °F (-58 - 212 °F) ±2.9 °F (212 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	20 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Để đo không khí: kiểu E
	Để đo trong dây chuyền sản xuất: Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F) Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F) Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng	178 g (6.27 oz.)
Chứng nhận	EN 13485:2001 Phù hợp: Bảo quản và vận chuyển; Climatic Environment: E; Accuracy Class: 1;

*Thang đo có thể bị giới hạn bởi kiểu điện cực và ứng dụng của điện cực

Chức năng chính:

- Điện cực cố định kiểu K thermocouple
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI935007



Điện cực
K-type Thermocouple

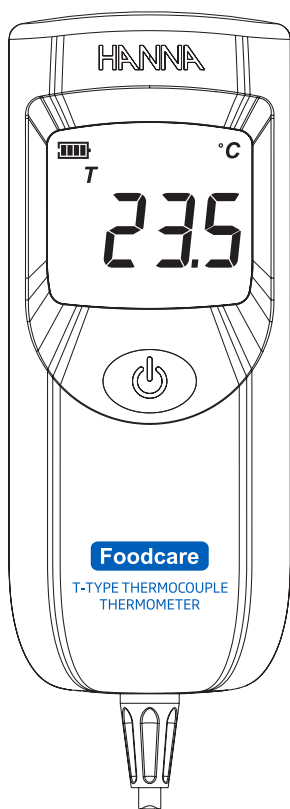
Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±1 °C (-50.0 - 100.0 °C) ±2 °C (100.0 - 300 °C) ±1.8 °F (-58.0 - 212°F) ±3.6 °F (212 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	20 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F)
	Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F)
	Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước (máy)	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng (máy)	178 g (6.27 oz.)

*Thang đo phụ thuộc vào ứng dụng của điện cực

Chức năng chính:

- Đáp ứng EN 13485
- Điện cực cố định kiểu T
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI935008



Điện cực
T-type Thermocouple

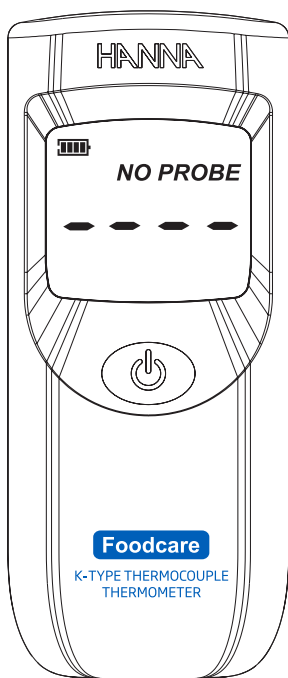
Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.5 °C (-50.0 - 100.0 °C) ±1 °C (100.0 - 300 °C) ±0.9 °F (-58.0 - 212 °F) ±1.8 °F (212 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	20 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gắn 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Để đo không khí: kiểu E
	Để đo trong dây chuyền sản xuất: Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F) Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F) Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước (máy)	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng (máy)	178 g (6.27 oz.)
Chứng nhận	EN 13485:2001 Phù hợp: Bảo quản và vận chuyển; Climatic Environment: E; Accuracy Class: 0.5;

*Thang đo phụ thuộc vào ứng dụng của điện cực

Chức năng khác:

- Điện cực kiểu K thermocouple [FC766C1](#)
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI9350011



Điện cực

K-type Thermocouple
[FC766C1](#)

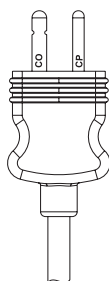
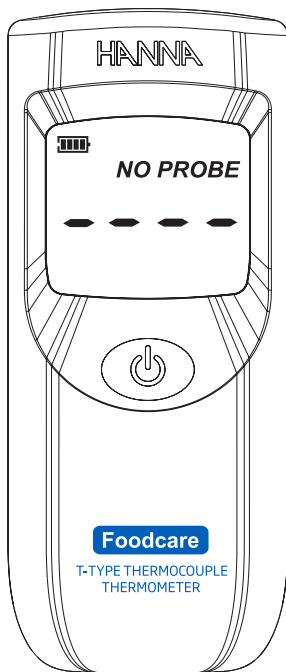
Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.4 °C (-50.0 - 300 °C) ±0.7 °F (-58.0 - 572 °F)
Độ chính xác của điện cực FC766C1	±1.6 °C (-50.0 - 300 °C) ±2.9 °F (-58.0 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	4 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Môi trường hoạt động	Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F)
	Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F)
	Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng	178 g (6.27 oz.)

*Thang đo có thể bị giới hạn bởi kiểu điện cực và ứng dụng của điện cực

Chức năng chính:

- Điện cực kiểu T thermocouple FC767C1
- Calibration Check
- Hiển thị tình trạng pin
- Tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng
- Vỏ chống nước đạt chuẩn IP65

HI9350041



Điện cực
T-type Thermocouple
FC767C1

Thang đo*	-50.0 - 199.9 °C ; 200 - 300 °C -58.0 - 399.9 °F ; 400 - 572 °F
Độ phân giải	0.1 °C (-50.0 - 199.9 °C) 1 °C (200 - 300 °C) 0.1 °F (-58.0 - 399.9 °F) 1 °F (400 - 572 °F)
Độ chính xác của máy @ 23.0 °C ±5 °C	±0.4 °C (-50.0 - 300 °C) ±0.7 °F (-58.0 - 572 °F)
Độ chính xác của điện cực FC767C1	±0.6 °C (-50 - 100.0 °C) ±1.6 °C (100.0 - 300 °C) ±1.1 °F (-58 - 212 °F) ±2.9 °F (212 - 572 °F)
Thời gian đạt 90% kết quả đo	4 giây
Pin	1.5V AAA (3 cái) gần 3500 giờ sử dụng liên tục
Au--Off	người dùng tự chọn: 8 phút, 60 phút hoặc vô hiệu hóa
Environment	Để đo không khí: kiểu E
	Để đo trong dây chuyền sản xuất: Khoảng hoạt động: -20 - 50 °C (-4 - 122 °F) Khoảng giới hạn: -30 - 50 °C (-22 - 122 °F) Điều kiện bảo quản và vận chuyển: -40 - 70 °C (-40 - 158 °F)
	RH 100 %
Kích thước	140 x 57 x 28 mm (5.5 x 2.2 x 1.1")
Khối lượng	178 g (6.27 oz.)

*Thang đo có thể bị giới hạn bởi kiểu điện cực và ứng dụng của điện cực

Mỗi máy đo đều được cung cấp kèm theo pin. Để gắn pin vào máy, người dùng cần tháo nắp che khay pin và gắn pin vào. Lưu ý: gắn đúng chiều điện cực của (xem phần "thay pin" để biết thêm chi tiết).

QUY TRÌNH ĐO

Kết nối điện cực vào máy (mở trang 25 để xem danh sách điện cực nhiệt độ của Hanna Instruments).

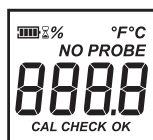
Lưu ý: *HI935007* và *HI935008* không thể thay điện cực.

Nhấn phím **ON/OFF** để bật máy. Nếu máy không khởi động, kiểm tra lại khay gắn pin.

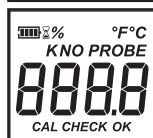


Khi khởi động, máy sẽ hiển thị toàn bộ số trên màn hình trong 1 vài giây rồi hiển thị phần trăm pin, calibration check và vào màn hình đo.

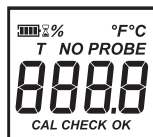
HI93501



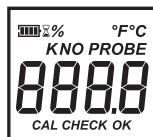
HI935001 và HI935007



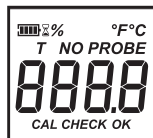
HI935004 và HI935008



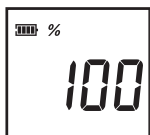
HI9350011



HI9350041



Lưu ý: Nếu nhấn giữ **ON/OFF** màn hình sẽ bị đóng băng.

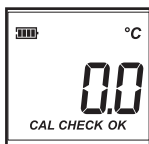


Phần trăm pin

CALIBRATION CHECK

Tất cả các máy đều được tích hợp chức năng CAL Check để kiểm tra tình trạng hiệu chuẩn của máy khi khởi động.

Nếu máy đã được hiệu chuẩn, màn hình sẽ hiển thị "0.0 °C" (± 0.3 °C) sau 1 vài giây.



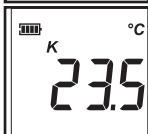
ĐO MẪU

Nếu máy đã được gắn điện cực, máy sẽ hiển thị giá trị nhiệt độ sau khi khởi động xong.

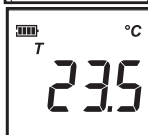
HI93501



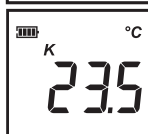
HI935001 và HI935007



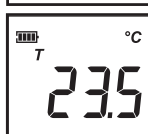
HI935004 và HI935008



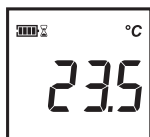
HI9350011



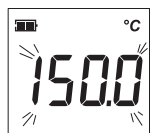
HI9350041



Nếu giá trị đo chưa ổn định, màn hình sẽ hiển thị \boxtimes cho đến khi đạt kết quả ổn định.



Nếu kết quả đo nằm ngoài thang đo, màn hình sẽ nhấp nháy giới hạn của thang đo.



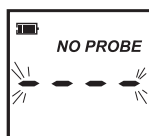
HI93501

Để tắt máy, nhấn **ON/OFF**.

THÔNG BÁO CẢNH BÁO

Thông báo NO PROBE

Nếu máy chưa gắn điện cực, hoặc dây cáp bị đứt, màn hình sẽ nhấp nháy vạch ngang và hiện thông báo "NO PROBE".

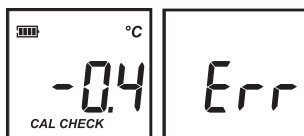


Thông báo DAMAGED

Khi nhiệt độ nằm ngoài thang đo, điện cực có thể bị hỏng. Khi đó, màn hình sẽ nhấp nháy vạch ngang và hiện thông báo "NO PROBE".

Thông báo lỗi CALIBRATION CHECK

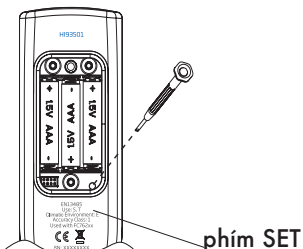
Nếu khi **CALIBRATION CHECK** có lỗi, màn hình sẽ hiển thị giá trị lớn hơn ± 0.3 °C và thông báo "Err".



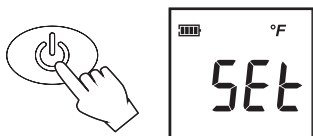
Khi gặp lỗi này, người dùng cần liên hệ với văn phòng Hanna để được hiệu chuẩn lại.

CÀI ĐẶT MÁY

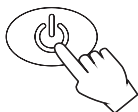
Để thay đổi đơn vị nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$ hoặc $^{\circ}\text{F}$) hoặc thay đổi thời gian tự động tắt, nhấn phím **SET** bên trong khay gắn pin.



- Dùng phím **ON/OFF** để chuyển đơn vị nhiệt độ " $^{\circ}\text{C}$ " hoặc " $^{\circ}\text{F}$ ". **Nhấn giữ ON/OFF** để lưu và tiếp tục cài đặt thời gian tự động tắt.



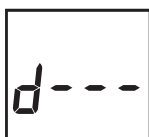
- Dùng phím **ON/OFF** để chọn thời gian tự động tắt: 8 phút ("**d08**", mặc định), 60 phút ("**d60**") hoặc OFF ("**d---**"). **Nhấn giữ ON/OFF** để lưu lại và trở lại chế độ đo.



8 phút



60 phút

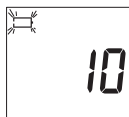


Vô hiệu hóa

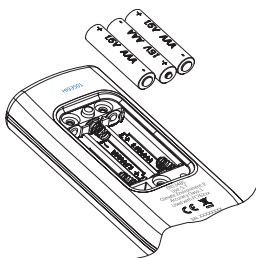
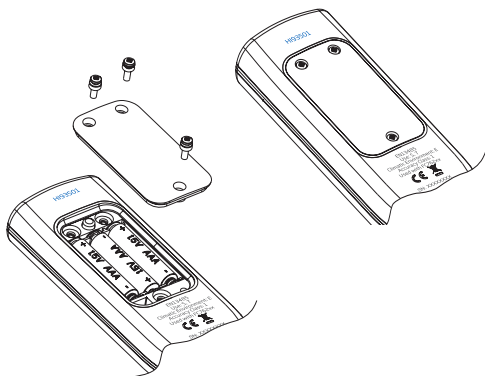
Tất cả các máy đều được cung cấp kèm tính năng tự động tắt sau 1 thời gian không sử dụng để tiết kiệm pin.

THAY PIN

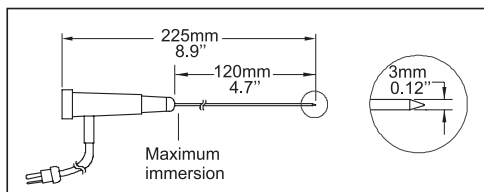
Khi pin dưới 10%, biểu tượng pin sẽ nhấp nháy để cảnh báo cho người dùng.



Khi màn hình hiển thị "0%", máy sẽ tự động tắt. Lúc này, người dùng cần thay pin ngay lập tức bằng cách tháo nắp khay pin, thay 3 cục pin AAA mới rồi gắn nắp khay pin lại (lưu ý gắn đúng chiều điện cực của pin và vị trí của miếng đệm nắp che khay pin).



Tất cả các đầu dò nhiệt độ của Hanna Instruments đều đã được kiểm tra và hiệu chuẩn trước khi xuất xưởng. Người dùng không cần hiệu chuẩn lại, chỉ cần kết nối điện cực với máy và sử dụng



Lưu ý: Không nên dùng hóa chất có tính tẩy rửa mạnh để vệ sinh máy và điện cực. Khuyến cáo sử dụng nước sạch.

FC762PW	Điện cực thông dụng, cáp 1m cho máy HI93501
FC766PW	Điện cực thông dụng, kiểu K thermocouple, cáp 1m cho máy HI935001
FC767PW	Điện cực thông dụng, kiểu T thermocouple, cáp 1m cho máy HI935004
FC766C1	Điện cực thông dụng, kiểu K thermocouple, cáp 1m cho máy HI9350011
FC767C1	Điện cực thông dụng, kiểu T thermocouple, cáp 1m cho máy HI9350041
HI710026	Vỏ bảo vệ cho máy HI93501 , HI935007 và HI935008
HI710027	Vỏ bảo vệ cho máy HI935001 , HI935004 , HI9350011 và HI9350041

Tất cả các dụng cụ của Hanna tuân thủ **CE European Directives**.



RoHS
compliant

Xử lý thiết bị điện & điện tử. Sản phẩm không nên được coi là chất thải gia đình. Thay vào đó, giao nó cho điểm thu gom thích hợp để tái chế các thiết bị điện và điện tử sẽ bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Xử lý pin thải. Sản phẩm này có chứa pin, không thải bỏ chúng với chất thải gia đình khác. Bàn giao chúng cho điểm thu gom thích hợp để tái chế.

Đảm bảo xử lý đúng sản phẩm và pin, ngăn ngừa hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ dịch vụ xử lý chất thải tại địa phương, ở nơi mua hàng hoặc truy cập www.hannainst.com.



Khuyến cáo người dùng

Trước khi sử dụng sản phẩm này, hãy đảm bảo rằng nó hoàn toàn phù hợp với ứng dụng cụ thể của bạn và môi trường mà nó được sử dụng. Bất kỳ biến thể nào được người dùng đưa vào thiết bị có thể làm giảm hiệu suất máy. Vì sự an toàn của bạn và máy, không sử dụng hoặc lưu trữ máy trong môi trường độc hại.

Bảo hành

KHÔNG BẢO HÀNH NẾU KHÔNG CÓ PHIẾU BẢO HÀNH và các hư hỏng do thiên tai, sử dụng không đúng, tùy tiện tháo máy hay do thiếu sự bảo dưỡng máy như yêu cầu.

HI93501, HI935001, HI935004, HI935007, HI935008, HI9350011 và HI9350041 được bảo hành 12 tháng cho máy và 6 tháng cho điện cực để phòng các khiếm khuyết do sản xuất và do vật liệu chế tạo máy xuất hiện trong quá trình dùng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng và đúng chế độ bảo dưỡng như hướng dẫn. Việc bảo hành bao gồm sửa chữa và miễn phí công thay thế phụ tùng chỉ khi máy bị lỗi do quá trình chế tạo.

Nếu có yêu cầu bảo trì sửa chữa, hãy liên hệ nhà phân phối thiết bị cho quý khách. Nếu trong thời gian bảo hành, hãy báo mã số thiết bị, ngày mua, số seri và tình trạng hư hỏng. Nếu việc sửa chữa không có trong chế độ bảo hành, quý khách sẽ được thông báo trước các cước phí cần trả.

Trường hợp gửi thiết bị về Hanna Instruments, hãy liên hệ phòng kỹ thuật trước 028.39260.457, sau đó gửi hàng kèm phiếu bảo hành (Người gửi tự trả cước).

Khi vận chuyển, cần đảm bảo khâu đóng gói để bảo vệ hàng an toàn.

Hanna Instruments đăng ký quyền sửa đổi thiết kế, cấu trúc và hình dáng sản phẩm mà không cần báo trước.

TRỤ SỞ CHÍNH

Hanna Instruments Inc.
Highland Industrial Park
584 Park East Drive
Woonsocket, RI 02895 USA
www.hannainst.com

VĂN PHÒNG SỞ TẠI

Hanna Instruments Việt Nam
208 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: 028 3826 0457/58/59
Website: www.hannavietnam.com